

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
KHOA CHĂN NUÔI



HƯỚNG DẪN
THỰC TẬP GIÁO TRÌNH

Ngành: Chăn nuôi thú y

Nhóm biên soạn:
Bộ môn Chăn nuôi chuyên khoa

HÀ NỘI-2022

HƯỚNG DẪN THỰC TẬP GIÁO TRÌNH

I. Mục đích thực tập giáo trình

Sinh viên được thực hành thành thạo các quy trình kỹ thuật chăn nuôi cơ bản và nâng cao và quản lý trang trại tại trại gia súc, gia cầm. Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có khả năng áp dụng các kỹ thuật cơ bản như kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng và trị một số bệnh thông thường. Học phần cũng giúp cho người học có thái độ học tập nghiêm túc, khoa học, chủ động; củng cố kỹ năng làm việc nhóm và thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và phúc lợi động vật...

II. Nội dung thực tập giáo trình

2.1. Khảo sát đặc điểm chung về cơ sở chăn nuôi

2.1.1. Mục tiêu

Nắm bắt sơ bộ hiện trạng chăn nuôi gia súc, gia cầm (đối tượng cụ thể tùy trang trại) thông qua các thông tin chung về mức đầu tư cho chăn nuôi, quy mô chăn nuôi, cơ cấu đàn... tại trang trại

2.1.2. Phương pháp - dụng cụ tiến hành

Phương pháp: phỏng vấn, quan sát và thực hành trực tiếp.

Công cụ tiến hành: bộ câu hỏi phỏng vấn, máy ảnh - quay video.

2.1.3. Nội dung

Họ và tên chủ hộ:

Tuổi:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Trình độ văn hoá chủ hộ:

Số nhân khẩu trong gia đình:

Diện tích đất sử dụng (sào/m²):

Diện tích đất dành cho chăn nuôi (sào/m²):

Hình thức sở hữu: Có sổ đỏ/ Thuê/ Đấu thầu/ Mượn/ Hình thức khác

Tổng vốn đầu tư cho chăn nuôi (triệu đồng):

Trong đó: Tự có:

Vay: Nguồn vay Lãi suất/ tháng

Tổng số lao động phục vụ chăn nuôi:

Trình độ: Kỹ sư: Bác sỹ thú y: Cao đẳng:

Trung cấp: Sơ cấp:

Công nhân kỹ thuật: Công nhân không được đào tạo:

Các hoạt động sản xuất chính của hộ:

Chăn nuôi:

Tỷ trọng (%):

Trồng trọt:

Tỷ trọng (%):

Khác:

Tỷ trọng (%):

Các loại vật nuôi chính:

Tổng thu nhập từ chăn nuôi:

Tỷ trọng trong tổng thu nhập của hộ (%):

Thời gian bắt đầu nuôi từng loại vật nuôi:

Bảng 1. Thống kê từng loại gia súc/gia cầm cụ thể trong 3 năm gần đây

Loại gia súc/gia cầm	Năm ...		Năm ...		Năm ...	
	Số con	Tỷ lệ (%)	Số con	Tỷ lệ (%)	Số con	Tỷ lệ (%)
Bò sữa						
Bò HF thuần						
Bò HF lai						
Bò Jersey						
Bò sữa khác						
Bò thịt						
Bò Vàng nội						
Bò lai Sind						
Bò lai khác (....?)						
Bò kiêm dụng						
Trâu						
Khác						

Lưu ý: Tùy từng đối tượng vật nuôi để thay đổi thông tin về trong bảng cho phù hợp. Bảng trên chỉ là ví dụ minh họa.

Bảng 2. Cơ cấu đàn trong 3 năm gần đây

Năm	202...	202...	202...
Bê sơ sinh			
Bê 6-12 tháng			

Bò hậu bị			
Bò đang chữa			
Bò vắt sữa			
Bò cạn sữa			

Lưu ý: Tùy từng đối tượng vật nuôi để thay đổi thông tin trong bảng cho phù hợp. Bảng trên chỉ là ví dụ minh họa.

2.1.4. Nhận xét - đánh giá

Dựa trên các số liệu thu thập được sinh viên cần đánh giá xu hướng phát triển của cơ sở sản xuất, khả năng đầu tư và thời gian thu hồi vốn, đồng thời nhận xét đánh giá ban đầu về vai trò của chăn nuôi trong kinh tế hộ gia đình.

2.2. Khảo sát công tác giống

2.2.1. Mục tiêu

Sinh viên phân tích được đặc điểm, tính năng sản xuất các giống GSGC đang nuôi tại trại; từ đó đánh giá chất lượng giống tại cơ sở sản xuất.

2.2.2. PHƯƠNG PHÁP - DỤNG CỤ TIẾN HÀNH

Phương pháp: phỏng vấn, quan sát và thực hành trực tiếp.

Công cụ tiến hành: bộ câu hỏi phỏng vấn, máy ảnh - quay video.

2.2.3. NỘI DUNG

2.2.3.1. Phỏng vấn thông tin chung

Nguồn gốc (nơi mua): Trại giống nhà nước: Tư nhân:

Độ tin cậy: Cao: Trung bình: Kém:

Giá từng loại: đ/con (hoặc đ/kg)

Có sơ đồ lai tạo con giống đang nuôi (nếu có, ghi cụ thể)

Đặc điểm ngoại hình:

2.2.3.2. Phỏng vấn, khảo sát trực tiếp

Nội dung khảo sát phỏng vấn: Đặc điểm ngoại hình, khả năng cho sữa/thịt/trứng, tiêu tốn thức ăn,... của vật nuôi.

2.2.4. Nhận xét - đánh giá

Dựa vào kết quả phỏng vấn và khảo sát thực tế, sinh viên nhận xét các vấn đề về công tác giống: nguồn gốc có rõ ràng không, có hồ sơ đầy đủ, đặc điểm ngoại hình, tính năng sản xuất của giống so với lý thuyết.

2.3. Khảo sát quy trình nuôi dưỡng - chăm sóc

2.3.1. Mục tiêu

Phân tích được đặc điểm của các loại thức ăn và khẩu phần ăn của từng giai đoạn của vật nuôi tại cơ sở; Ứng dụng được quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng, đánh giá nhận xét ưu nhược điểm của thức ăn và quy trình nuôi dưỡng - chăm sóc tại cơ sở.

2.3.2. Phương pháp - dụng cụ tiến hành

Phương pháp: phỏng vấn, quan sát và thực hành trực tiếp.

Công cụ tiến hành: bộ câu hỏi phỏng vấn, máy ảnh - quay video.

2.3.3. Nội dung

2.3.3.1. Phỏng vấn chung

- Tổng lượng thức ăn (TĂ) tiêu thụ/ năm :

Trong đó: Thức ăn thô xanh: (%)

TĂ hỗn hợp: (%)

Hãng cung cấp:

Phụ phẩm khác: (%)

- **Giá:** Thức ăn thô xanh:

TĂ hỗn hợp:

Phụ phẩm khác:

- Phương thức thanh toán:

- Nhận xét cảm quan về thức ăn:

- Tiêu tốn thức ăn (kg/1 đv sản phẩm sữa hoặc thịt):

- Nhận xét ưu, nhược điểm:

2.3.3.2. Khảo sát chi tiết nguồn thức ăn

Loại thức ăn	Thức ăn <u>đã từng</u> sử dụng	Thức ăn <u>đang</u> sử dụng	Lý do thay đổi
Thức ăn thô xanh			
Thức ăn tinh			
Thức ăn khác			

2.3.3.3. Khảo sát khẩu phần ăn

2.3.3.4. Khảo sát quy trình nuôi dưỡng-chăm sóc từng loại vật nuôi

* Tìm hiểu quy trình nuôi dưỡng - chăm sóc các loại GSGC thông qua các quy định tại cơ sở sản xuất:

- Quy trình nuôi dưỡng - chăm sóc giai đoạn hậu bị
- Quy trình nuôi dưỡng - chăm sóc giai đoạn sinh sản
- Quy trình nuôi dưỡng - chăm sóc giai đoạn sinh trưởng
- Quy trình nuôi dưỡng - chăm sóc giai đoạn vỗ béo
- Quy trình nuôi dưỡng - chăm sóc giai đoạn

- * Sơ đồ hóa quy trình nuôi dưỡng các loại GSGC
- * Khảo sát trực tiếp bằng cách xác định lượng thức ăn cung cấp hàng ngày cho các loại GSGC
- * Trực tiếp tham gia vào quá trình chăm sóc các loại GSGC, vệ sinh chuồng trại....
- * Ghi hình các hoạt động khảo sát và đánh giá.

2.3.4. Nhận xét - đánh giá

Dựa vào kết quả phỏng vấn và khảo sát thực tế, sinh viên nhận xét: đặc điểm dinh dưỡng của thức ăn, khả năng chủ động trong chế biến và sản xuất, bảo quản, ưu nhược điểm của các quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc, quá trình thực hiện các quy trình trên.... Sinh viên cần phân tích, so sánh với lý thuyết đã học.

2.4. Khảo sát chuồng trại chăn nuôi

2.4.1. Mục tiêu

Giúp sinh viên hình dung được vị trí xây dựng chuồng trại phù hợp, các hạng mục công trình cần thiết phục vụ chăn nuôi và các công trình phụ trợ khác nhằm kiểm soát dịch bệnh và xử lý chất thải.

Phân tích được đặc điểm các kiểu chuồng, kết cấu chuồng (nền, mái, tường,...), khả năng quản lý tiêu khí hậu chuồng nuôi, nhận xét đánh giá ưu nhược điểm; các thiết bị chăn nuôi trong chuồng (hệ thống máng ăn, máng uống, làm mát, sưởi, xử lý chất thải, ...). Đánh giá ưu nhược điểm của hệ thống chuồng trại và của từng nội dung cụ thể.

2.4.2. Phương pháp - dụng cụ tiến hành

Phương pháp: phỏng vấn, quan sát và thực hành trực tiếp

Công cụ tiến hành: thước đo, máy ảnh - quay video.

2.4.3. Nội dung

2.4.3.1. Phỏng vấn thông tin chung

Tổng diện tích chuồng nuôi:

Số dãy chuồng:

Diện tích phục vụ:

Kho:

Nhà ở:

Trạm chế biến:

Khoảng cách tới khu dân cư: , tới đường cái: , tới khu công cộng:

2.4.3.2. Khảo sát trực tiếp

*** *Xác định hướng chuồng, sơ đồ mặt bằng tổng thể***

- Hướng chuồng
- Tổng diện tích trang trại
- Tổng số dãy chuồng nuôi và diện tích từng dãy chuồng
- Khoảng cách giữa các dãy chuồng
- Trình tự bố trí các dãy chuồng và các công trình phụ trợ trong khu chăn nuôi
- Vẽ sơ đồ tổng thể khu chăn nuôi

*** *Xác định các chỉ tiêu kỹ thuật của một dãy chuồng***

- Diện tích từng dãy chuồng
- Tổng số ô chuồng trong dãy
- Trình tự bố trí các ô chuồng
- Độ rộng của lối đi giữa và đầu chuồng (nếu có)
- Vẽ sơ đồ mặt bằng, mặt cắt các dãy chuồng

*** *Khảo sát đánh giá kết cấu chuồng trại***

- Tường/vách
- Nền
- Mái
- Hệ thống máng ăn
- Hệ thống cấp nước uống
- Hệ thống cấp nước
- Hệ thống xử lý phân, nước thải
- Hệ thống ánh sáng
- Điều khiển không khí
- Mô tả phương thức và hệ thống chống nóng
- Mô tả phương thức và hệ thống chống rét

*** *Đánh giá hệ thống kiểm soát dịch bệnh và xử lý chất thải***

Khảo sát hệ thống kiểm soát dịch bệnh (tường rào, chuồng tân đáo, chuồng cách ly, nơi xử lý gia súc bị bệnh, hệ thống xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng của cơ sở sản xuất. Từ đó đánh giá sơ bộ mức độ an toàn sinh học của cơ sở, đồng thời đưa ra các đề xuất cho cơ sở (tham khảo chương 5).

2.4.4. Nhận xét - đánh giá

Dựa vào kết quả phỏng vấn và khảo sát thực tế, sinh viên vẽ sơ đồ mặt bằng mặt bằng bố trí các dãy chuồng và các công trình phụ trợ, mặt bằng từng dãy chuồng. Đồng thời phân tích, đánh giá hệ thống chuồng trại, mức độ an toàn vệ sinh học của trang trại/cơ sở. Nêu ưu nhược điểm của kiểu chuồng trại, loại hình và kết cấu các bộ phận/thiết bị và đề xuất ý tưởng cải tiến (nếu có thiếu sót).

2.5. Khảo sát quy trình vệ sinh thú y

2.5.1. Mục tiêu

Thông qua bài thực hành sinh viên nắm bắt được quy trình quản lý an toàn sinh học tại trại (lịch -tiêm vắc-xin, tẩy uế, sát trùng chuồng trại, cách ly, phương thức quản lý chất thải,, ...), đánh giá ưu nhược điểm; Đánh giá tình hình dịch bệnh tại trại (Các bệnh phổ biến trên đàn gia súc gia cầm, khả năng điều trị, xử lý gia súc bị bệnh hoặc chết,...).

2.5.2. Phương pháp - dụng cụ tiến hành

Phương pháp: phỏng vấn, quan sát và thực hành trực tiếp

Công cụ tiến hành: bảng hỏi, máy ảnh - quay video.

2.5.3. Nội dung

2.5.3.1. Tổng quát cơ sở hạ tầng và trang thiết bị chăn nuôi

Bảng Cơ sở hạ tầng và thiết bị của cơ sở chăn nuôi

Chỉ tiêu	Có /Không	Đề nghị điều chỉnh
1. Địa điểm xây dựng		
Vị trí xây dựng trang trại có phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép không?		
Khoảng cách từ trang trại đến khu dân cư, các công trình xây dựng khác, đến nguồn nước có đúng với các quy định hiện hành không?		
Trang trại có được thiết kế gồm các khu vực khác nhau không? Giữa các khu có tường rào/mương ngăn cách không?		
2. Thiết kế chuồng trại, kho và thiết bị chăn nuôi		
Hướng chuồng, kích thước, kiểu chuồng, nền chuồng, mái chuồng, vách chuồng ... của chuồng trại có hợp lý không?		
Chuồng trại cho các loại gia súc gia cầm khác nhau có đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật không?		
Khu hành chính (văn phòng, nhà làm việc, khu vệ sinh ...) có đặt ngoài hàng rào khu chăn nuôi không?		
Nhà xưởng và kho (kho chứa thức ăn, kho thuốc thú y, thuốc sát trùng, kho chứa các dụng cụ chăn nuôi, xưởng cơ khí sửa chữa, khu cách ly, khu xử lý chất thải ...) có bố trí riêng biệt không?		
Hệ thống vệ sinh sát trùng ở cống ra vào chuồng trại có thích hợp để giảm thiểu tối đa sự lây lan của mầm bệnh không?		
Kho chứa nguyên liệu và thức ăn có được xây dựng hợp lý và hợp vệ sinh không? Các nguyên liệu và thức ăn khi nhập kho bảo quản có đúng theo tiêu chuẩn quy định chưa?		
Kho chứa thuốc thú y, thuốc sát trùng có được xây dựng thông thoáng, không bị dột, tạt nước khi mưa gió không?		
Có kho lạnh, tủ lạnh để bảo quản vắc xin và một số loại kháng sinh yêu cầu được bảo quản lạnh không?		
Thiết bị chăn nuôi, dụng cụ chứa thức ăn, nước uống ... có đầy đủ và hợp vệ sinh không?		

Trang bị bảo hộ có được khử trùng và cất giữ đúng nơi quy định không?		
Có quần áo, giày ủng, nơi tắm rửa, khử trùng, thay quần áo cho công nhân và khách tham quan không?		
3. Vệ sinh chăn nuôi		
Dụng cụ có đầy đủ để vệ sinh và thu gom chất thải của chuồng trại không?		
Hồ sát trùng ở cổng ra vào và ở đầu mỗi chuồng có thường xuyên thay theo quy định không?		
Có hệ thống phun thuốc sát trùng phương tiện vận chuyển ra vào trại không?		
Có thực hiện định kỳ việc phát quang bụi rậm, khơi cống rãnh để diệt ruồi, và sát trùng xung quanh các dãy chuồng và khu chăn nuôi không?		
Có thực hiện việc sát trùng chuồng trại trước khi nuôi; sau mỗi đợt nuôi; khi chuyển đàn không?		
Có định kỳ sát trùng bên trong chuồng trại, các dụng cụ chăn nuôi, làm vệ sinh các silo, thùng chứa thức ăn, máng ăn và trên gia súc bằng thuốc sát trùng thích hợp không?		
Có dùng riêng phương tiện vận chuyển gia súc gia cầm, thức ăn, dụng cụ ... trong trang trại không?		
Có thực hiện sát trùng phương tiện vận chuyển gia súc gia cầm, thức ăn, dụng cụ trước và sau khi vận chuyển trong trại không?		
Có thực hiện ghi chép chi tiết về hóa chất, nguyên liệu, thức ăn, thuốc, vắc xin ... xuất nhập kho không?		
Có sử dụng kháng sinh hoặc chất cấm/chất đặc biệt vào trong thức ăn của gia súc gia cầm không?		
Có bán gia súc gia cầm chết ra thị trường hoặc sử dụng trong bếp ăn tập thể không?		
Có nơi xử lý gia súc gia cầm chết (lò thiêu, đất chôn) đủ tiêu chuẩn không?		
Có báo cáo với cán bộ thú y khi phát hiện GSGC chết không?		

2.5.3.2. Khảo sát quy trình tiêm phòng của trang trại

Loại vaccine	Bê nghé	Bò hậu bị	Bò sinh trưởng	Bò sinh sản
A				
B				
...				

Lưu ý: Khảo sát cụ thể quy trình tiêm phòng cho từng loại bệnh. Tùy từng đối tượng vật nuôi để thay đổi thông tin trong bảng cho phù hợp.

Bảng.... Một số bệnh thường gặp và biện pháp phòng trị

Tên bệnh	Biện pháp điều trị (thuốc sử dụng)	Liệu trình
Bệnh viêm vú		
Bệnh sốt sữa/bại liệt sau đẻ		
Bệnh chướng hơi dạ cỏ		
Bệnh xeton huyết		
Bệnh lở mồm long móng		
.....		

Lưu ý: khảo sát cụ thể phác đồ điều trị cho từng loại bệnh. Tùy từng đối tượng vật nuôi để thay đổi thông tin trong bảng cho phù hợp.

2.5.4. Khảo sát tình hình quản lý chất thải tại trang trại

2.5.4.1. Quản lý chất thải rắn

- Hằng ngày có thu gom phân hay không? Có ☐ Không ☐
- + Phương pháp ủ: Truyền thống ☐
- Ủ men vi sinh ☐
- Phương pháp khác ☐

- Có xử lý bằng hầm biogas? Có ☐ Không ☐

2.5.4.2. Quản lý chất thải lỏng

- Có hệ thống biogas xử lý nước thải: Có ☐ Không ☐
- Nước thải sau biogas đổ trực tiếp ra môi trường ☐
- Nước thải sau biogas đổ ra ao nuôi trồng thủy sản ☐
- Nước thải sau biogas được xử lý bằng bể lắng và hồ sinh học ☐
- Nước thải đổ trực tiếp ra môi trường ☐

2.5.5. Nhận xét - đánh giá

Dựa vào kết quả phỏng vấn và khảo sát thực tế, sinh viên phân tích, đánh giá mức độ an toàn sinh học của hệ thống chuồng trại, quy trình phòng trị bệnh và xử lý chất thải chăn nuôi. Đồng thời đề xuất ý tưởng cải tiến (nếu có thiếu sót).

2.6. Tình hình tiêu thụ sản phẩm

2.6.1. Mục tiêu

Phân tích được thực trạng tiêu thụ sản phẩm (kênh tiêu thụ, hợp đồng tiêu thụ, ...); Phân tích thuận lợi, khó khăn tiêu thụ sản phẩm (biến động giá cả, nhu cầu thị trường, hỗ trợ của nhà nước, ...).

2.6.2. Phương pháp - dụng cụ tiến hành

Phương pháp: phỏng vấn, tư duy logic

Công cụ tiến hành: giấy bút, máy tính

2.6.3. Nội dung

Sinh viên sẽ trực tiếp phỏng vấn chủ trang trại về các thông tin liên quan đến từng sản phẩm và khả năng tiêu thụ sản phẩm. Cụ thể:

Loại hình sản phẩm bán ra:

Sũa: Giá:

Thịt: Giá:

Trúng: Giá:

Phân: Giá:

Khác (ghi rõ).....Giá:

Nơi tiêu thụ sản phẩm (vẽ sơ đồ ngành hàng):

Có hợp đồng tiêu thụ không?

Không có:

Có (ghi rõ):

Phương thức thanh toán:

Thời gian thanh toán:

Ý kiến của chủ hộ về tiêu thụ sản phẩm (mức độ khó dễ tiêu thụ sản phẩm):

Khó:

Dễ:

TB:

2.6.4. Nhận xét - đánh giá

Dựa trên các thông tin thu thập được, sinh viên sẽ phân tích đánh giá thị trường sản phẩm, vẽ được sơ đồ ngành hàng gia súc gia cầm và phân tích tiềm năng tiêu thụ sản phẩm của cơ sở.

2.7. Hạch toán hiệu quả kinh tế

2.7.1. Mục tiêu

Thông qua bài học sinh viên nắm bắt được các yếu tố cấu thành chi phí đầu vào và đầu ra để từ đó có thể hạch toán được hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi

2.7.2. Phương pháp hạch toán hiệu quả kinh tế

Sinh viên điều tra khảo sát thực tế và phỏng vấn trực tiếp chủ trang trại và điền các thông tin thu được vào bảng hạch toán hiệu quả kinh tế sau đây.

Chỉ tiêu	Phương pháp tính	Kết quả
Chi phí con giống	Được tính dựa trên: Tiền mua con giống ban đầu, thời gian khai thác dự kiến và tiền thu được từ việc bán gia súc gia cầm loại thải	
Chi phí thức ăn	Bao gồm tổng tiền thức ăn cho 1 chu kỳ sản xuất	
Chi phí thú y	Tổng chi phí thú y cho 1 chu kỳ sản xuất	
Chi khấu hao chuồng trại	Được tính toán dựa trên tổng chi phí xây dựng chuồng trại, thời gian khai thác dự kiến, quy mô chăn nuôi và số chu kỳ nuôi bình quân/năm	
Chi điện nước	Được tính toán dựa trên tổng chi phí điện nước 1 chu kỳ sản xuất	
Chi phí lao động	Được tính toán dựa trên tổng chi phí lao động, quy mô chăn nuôi	
Chi khác	Thuế đất, thuế môn bài, lãi vay...	
Tổng chi	Bao gồm các chi phí con giống, chi phí thức ăn, chi phí thú y, khấu hao chuồng trại, chi phí điện nước, chi phí lao động...	
Tổng thu	Tổng tiền thu được từ việc bán sản phẩm	
Lợi nhuận/lứa nuôi	Tổng thu – tổng chi	
Lợi nhuận/ năm	Lợi nhuận/đợt x số đợt nuôi/năm	

2.8. Phân tích thuận lợi khó khăn và phương hướng phát triển trong thời gian tới

2.8.1. Mục tiêu

Phân tích được những thuận lợi, khó khăn về mặt kỹ thuật (giống, thức ăn, quy trình chăm sóc, thú y, ...); Những thuận lợi, khó khăn về kinh tế - xã hội (nguồn vốn vay, hỗ trợ của nhà nước, thể chế chính sách địa phương...).

2.8.2. Phương pháp - dụng cụ tiến hành

Phương pháp: tư duy logic, phân tích SWOT

Công cụ tiến hành: giấy bút, máy tính

2.8.3. Nội dung

Dựa trên tất cả các thông tin thu thập được về quy mô, cơ cấu, chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc, vệ sinh thú y, tiêu thụ sản phẩm ... Sinh viên sẽ sử dụng phương pháp phân tích SWOT để phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của trang trại ở nhiều khía cạnh khác nhau. Sinh viên sẽ lập sơ đồ phân tích SWOT theo sơ đồ sau:

Điểm mạnh: (S) - Giống (?):..... - Dinh dưỡng - Thức ăn (?):..... - Chuồng trại (?):..... - Thú y (?):..... - Vệ sinh - môi trường (?):..... - Tiêu thụ sản phẩm (?):..... - Kỹ thuật chăn nuôi (?):..... -	Điểm yếu: (W) - Giống (?):..... - Dinh dưỡng - Thức ăn (?):..... - Chuồng trại (?):..... - Thú y (?):..... - Vệ sinh - môi trường (?):..... - Tiêu thụ sản phẩm (?):..... - Kỹ thuật chăn nuôi (?):..... -
Cơ hội: (O) - Giống (?):..... - Dinh dưỡng - Thức ăn (?):..... - Chuồng trại (?):..... - Thú y (?):..... - Vệ sinh - môi trường (?):..... - Tiêu thụ sản phẩm (?):..... - Kỹ thuật chăn nuôi (?):..... -	Thách thức: (T) - Giống (?):..... - Dinh dưỡng - Thức ăn (?):..... - Chuồng trại (?):..... - Thú y (?):..... - Vệ sinh - môi trường (?):..... - Tiêu thụ sản phẩm (?):..... - Kỹ thuật chăn nuôi (?):..... -

Ghi chú:

- Điểm mạnh và Điểm yếu thuộc về các yếu tố nội tại của cơ sở sản xuất
- Cơ hội và Thách thức thuộc về các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến cơ sở sản xuất
- Thuận lợi = Điểm mạnh + Cơ hội
- Khó khăn = Điểm yếu + Thách thức

2.8.4. Nhận xét - đánh giá

Dựa trên phân tích SWOT, sinh viên cần phân tích, đánh giá chi tiết đâu là điểm mạnh nhất, yếu nhất, đâu là cơ hội, đâu là thách thức (kỹ thuật, KT-XH). Từ đó đưa ra các giải pháp khả thi để khuyến cáo cho cơ sở.

3. Đánh giá thực tập giáo trình

Thang điểm: 10

Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng

- Điểm quá trình: 50%
 - + Chuyên cần và thái độ tham dự: 10%
 - + Đánh giá kỹ năng: 40%
- Điểm cuối kì: 50%
 - + Báo cáo thực tập và thuyết trình: 50%

4. Hồ sơ thực tập giáo trình

Bộ hồ sơ gồm có:

- 4.1. Quyết định của Học viện về thời gian, địa điểm, giáo viên hướng dẫn, danh sách sinh viên.
- 4.2. Nội dung thực tập nghề nghiệp (như trên).
- 4.3. Các mẫu liên quan khác
 - 4.3.1. Thông tin tóm tắt kết quả TTGT

THÔNG TIN CHUNG TÓM TẮT VỀ KẾT QUẢ TTGT

Học kì:Năm học:.....

Nhóm số: Số thành viên nhóm:

1. Thông tin chung về trang trại

- Họ và tên chủ trại:
- Địa chỉ:
- Loại vật nuôi (gà thịt, gà đẻ, bò thịt, bò sữa, lợn nái, lợn thịt,...):
- Quy mô đàn vật nuôi: Tổng đàn: Con/lứa hoặc đợt:

2. Kết quả thực tập đạt được

2.1 Mô tả một số công việc chính đã làm trong thời gian thực tập

(Ví dụ: Đã khảo sát khẩu phần ăn của lợn; Đã tham gia điều trị bệnh cho lợn; Đã thực hành hộ lý đẻ cho lợn,...)

-
-
-
-
-

2.2 Các kết quả chính và kinh nghiệm thực tiễn rút ra từ đợt thực tập

(Ví dụ: Đã xác định được quy trình nuôi dưỡng và khẩu phần ăn của lợn nái; Đã điều trị thành công bệnh....cho đàn lợn con; Đã hộ lý đẻ thành công cho....lợn nái)

-
-
-

-

-

3 Đề xuất đối với Bộ môn để cải tiến tổ chức TTGT

3.1 Về chuyên môn (nội dung theo đề cương):

-

-

-

3.2 Về cách thức tổ chức:

-

-

-

Hà Nội, Ngày....tháng.....năm

Nhóm trưởng

(Ký ghi rõ họ tên)

4.3.2. Hướng dẫn nộp báo cáo TTGT

Hướng dẫn nộp báo cáo TTGT

Học kì ... – Năm học 202...-202...

1. Cách viết báo cáo

1.1 Báo cáo chính (bản word)

1.1.1 Yêu cầu chung

- Báo cáo cần **bám sát theo đề cương** của BM đã đưa ra.
- Báo cáo phải **viết thành đoạn văn** giống như viết chuyên đề/khóa luận tốt nghiệp chứ không điền câu trả lời vào đề cương.
- Báo cáo viết ngắn gọn, súc tích, **Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức** (không sao chép lại nội dung trong sách hoặc giáo trình, trên mạng internet, không sao chép từ các báo cáo của khóa trước).

- Viết báo cáo trung thực các nội dung đã học tập, các số liệu thu thập được tại trang trại trong quá trình thực tập, không viết lại các nội dung lý thuyết đã có trong giáo trình.

- Tất cả các thành viên đều phải tham gia vào việc viết và hoàn thiện báo cáo

1.1.2 Nội dung của báo cáo

- Mở đầu :

- Thông tin chung về trang trại : Địa điểm, thông tin về lao động, đất đai,
- Tình hình chăn nuôi của trang trại :Giống, loại vật nuôi, quy mô, cơ cấu đàn, ..

- Kết quả: Tập trung vào các kiến thức thực tiễn mà sinh viên thu nhận, học hỏi được và đưa ra các đánh giá, nhận xét của mình.

- Công tác giống
- Quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc
- Chuồng trại
- Quy trình vệ sinh thú y
- Tình hình xử lý chất thải
- Tiêu thụ sản phẩm và hiệu quả kinh tế chăn nuôi
- Thuận lợi và khó khăn trong chăn nuôi

- Kết luận

- Tóm tắt lại những kiến thức đã học được từ đợt thực tập và những đánh giá, nhận xét chung của nhóm về tình hình chăn nuôi của trang trại.
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

1.2 Báo cáo tóm tắt (bản powerpoint)

Bản powerpoint cần làm ngắn gọn nhưng phải đầy đủ các nội dung chính để trình bày trong thời gian khoảng 15-20 phút (khoảng 15-20 slides). Mỗi một môn cần chuẩn bị 1 bài powerpoint khác nhau để sau này báo cáo và chấm điểm riêng.

Các nội dung chính như sau:

1.2.1 Mở đầu

- 1 slide giới thiệu thông tin của nhóm
- 1-2 slides giới thiệu thông tin về trang trại thực tập:

1.2.2 Kết quả thực tập

7-14 slides giới thiệu các kết quả chính thu được (theo đề cương đã hướng dẫn):

- Công tác giống: 1-2 slides
- Quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc: 1-2 slides
- Chuồng trại: 1-2 slides
- Quy trình vệ sinh thú y: 1-2 slides
- Tình hình xử lý chất thải: 1-2 slides

- Tiêu thụ sản phẩm và hiệu quả kinh tế chăn nuôi: 1-2 slides
- Thuận lợi và khó khăn trong chăn nuôi: 1-2 slides

1.2.3 *Kết luận*: 1-2 slides

1.3 Bài tập lớn

Viết bài tập lớn theo yêu cầu với từng loại vật nuôi (lợn/gia cầm/ trâu bò)

2. Yêu cầu in và nộp báo cáo tổng kết

2.1 Nộp bản in (hard copy)

- Báo cáo phải được in, đóng bìa . Ngoài bìa ghi rõ :Số thứ tự của nhóm, họ tên, MSV, lớp của các thành viên trong nhóm, tên GVHD
- Định dạng bản in: In 1 mặt, không bắt buộc in màu, dẫn dòng 1,15 lines, before 6 and after 6. Căn lề phải 3cm, các lề khác 2,5cm. Chữ time new roman, cỡ chữ 14.

Mỗi quyển báo cáo cần đóng theo thứ tự như sau:

1. Bản tóm tắt kết quả TTGT
2. Bản powerpoint
3. Bản word báo cáo
4. Bài tập lớn (nếu có)
5. Giấy xác nhận của cơ sở thực tập.

-Thời hạn nộp báo cáo tổng kết : Trước ...h ngày thứ ..., .../.../202...;

- Địa điểm : Nộp tại văn phòng BM (p.304 hoặc 305 nhà khoa)

- Số lượng bản nộp: 1 bản cứng để các thầy cô chấm. Đến ngày trình bày báo cáo, mỗi nhóm cần in bổ sung bản powerpoint + bản tóm tắt kết quả cho đủ các thành viên hội đồng.

2.2 Gửi email cho Bộ môn

- Địa chỉ hòm thư: channuochuyenkhoa@gmail.com trước 22h ngày .../.../202...;

- Tên tiêu đề email : TTGT2-2022__Số thứ tự nhóm

Ví dụ : TTGT2_2022__01

- File đính kèm phải nén vào chung thành 1 file (bao gồm: Bản word + bản Powerpoint + Bản tóm tắt kết quả + Bài tập lớn) và 1 file ảnh về quá trình TTGT (chọn các ảnh đẹp và đại diện, đặc trưng, không cần phải gửi quá nhiều ảnh).

 **TRƯỜNG BM CHĂN NUÔI CHUYÊN KHOA**


Hàn Quang Hanh

4.3.3. Bản nhận xét của cơ sở

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT

Quá trình TTGT của sinh viên tại cơ sở

Tên cơ sở:

Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Loại vật nuôi chính:

Số lượng hiện có:

con

Xin nhận xét quá trình TTGT của sinh viên tại cơ sở như sau:

Họ và tên các sinh viên:

TT	Họ và tên	Lớp
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		

1. Thời gian tham gia thực tập:

Ngày đến

Ngày đi

2. Tinh thần thái độ học tập, lao động tại cơ sở:

.....

.....

Những đóng góp về chuyên môn cho cơ sở:

.....

.....

Quan hệ với CB – CNV và nhân dân địa phương:

.....

Đánh giá chung:

Tốt

☐

TB

☐

Kém

☐

Kiến nghị (nếu có):

.....

.....

Ngày tháng năm

Xác nhận của địa phương/Công ty

Chủ cơ sở

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Đối với giảng viên/cán bộ hướng dẫn TTGT

- Tổ chức tập huấn trực tiếp cho tất cả sinh viên trước khi đi tới cơ sở thực tập
- Phối hợp với cán bộ kỹ thuật tại các cơ sở để hướng dẫn thực hành và giải đáp thắc mắc của từng sinh viên
- Cử giảng viên tới các trang trại để trực tiếp hướng dẫn, giải đáp và kiểm tra việc thực hành của sinh viên
- Thường xuyên liên lạc trao đổi với chủ cơ sở và với sinh viên để kịp thời giải đáp và hướng dẫn sinh viên
- Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thu hoạch;
- Chấm báo cáo thu hoạch.

5.2. Đối với sinh viên

- Tuân thủ tất cả các quy định của Bộ môn, Khoa, Học viện và cơ sở thực tập;
- Sinh viên bắt buộc phải tham dự lớp tập huấn kỹ thuật trước khi đi cơ sở, không được vắng quá 1 buổi.
- Tham gia tích cực vào quá trình chuẩn bị cho đợt TTGT. Chuẩn bị kế hoạch thực tập cá nhân. Cần liên hệ thường xuyên với giáo viên/ cán bộ hướng dẫn của Khoa để được hướng dẫn và tư vấn kịp thời.
- Nghiêm túc hoàn thành những nội dung công việc theo kế hoạch thực tập.
- Sinh viên có được kiến thức thực tế thông qua khảo sát và thực hiện các công việc liên quan đến quy trình chăn nuôi, thức ăn, giống, quản lý dịch bệnh và kiểm soát an toàn sinh học tại các trang trại chăn nuôi.
- Ngoài ra, sinh viên có thể học hỏi từ các kỹ thuật viên làm việc tại trang trại và thông qua thảo luận nhóm.
- Sinh viên viết báo cáo tổng kết và trình bày báo cáo theo nhóm trước hội đồng đánh giá của bộ môn
- Sinh viên thảo luận làm bài tập lớn theo nhóm và nộp cùng với báo cáo tổng kết
- Sinh viên phải làm tất cả các bài tập và tường trình thực tập nộp cho giáo viên phụ trách đúng thời hạn.

5.3. Đối với Khoa và Học viện

- Chỉ đạo, ra quyết định, quản lý, kiểm tra, đánh giá, hợp tác với các cơ sở thực tập nghề nghiệp;
- Đề công tác thực tập của sinh viên đạt kết quả cao, Ban chỉ đạo Khoa Chăn nuôi (được thành lập theo Quyết định của Giám đốc Học viện) cần:

- + Lập kế hoạch, chỉ đạo việc thực hiện, kiểm tra, phê duyệt các kết quả thực tập của từng sinh viên; ra các quyết định khen thưởng, kỷ luật cán bộ, sinh viên về việc thực hiện các nhiệm vụ thực tập;
- + Nghiên cứu, đề xuất với Học viện Nông nghiệp Việt Nam các chế độ về kinh phí thực tập, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ hướng dẫn và sinh viên thực tập tốt;
- + Phối hợp với Ban chỉ đạo các cơ sở thực tập hướng dẫn, tổ chức cho sinh viên thực tập đảm bảo đúng nội dung, đúng yêu cầu và đạt kết quả cao.

5.4. Đối với cơ sở thực tập

- Hướng dẫn, chỉ đạo, đánh giá kết quả thực tập nghề nghiệp của sinh viên tại cơ sở thực tập nghề nghiệp;
- Tư vấn và thông qua kế hoạch thực tập cho sinh viên/nhóm sinh viên. Hướng dẫn và giám sát sinh viên trong thời gian thực tập tại cơ sở, đánh giá kết quả thực tập của sinh viên tại cơ sở một cách khách quan, công bằng;
- Cơ sở thực tập bố trí đúng công việc chuyên môn mà TTGT yêu cầu, cụ thể: phù hợp với mục tiêu của đợt thực tập và kế hoạch thực tập của sinh viên;
- Khi cần có thể giúp đỡ, tư vấn cho sinh viên trong việc bố trí nơi ở, đi lại trong thời gian thực tập tại cơ sở;
- Sinh viên được đảm bảo các điều kiện cần thiết để hoàn thành các nội dung thực tập theo yêu cầu.

5.5. Thời gian: 04 05 tuần

5.6. Kinh phí thực hiện: Theo quy định của Học viện.

Hà Nội, ngày...18... tháng...4... năm...2022

P. **Trưởng Khoa**

(Họ tên, chữ kí)

